

Số: 6410 /QĐ-BCT

Hà Nội, ngày 21 tháng 7 năm 2014

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố thủ tục hành chính
thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương

BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG THƯƠNG

Căn cứ Nghị định số 95/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính và Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Khoa học và Công nghệ và Vụ trưởng Vụ Pháp chế Bộ Công Thương,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này 2 thủ tục hành chính được quy định tại Thông tư liên tịch số 13/2014/TTLT-BYT-BNNPTNT-BCT ngày 09 tháng 4 năm 2014 của Bộ Y tế, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Công Thương hướng dẫn việc phân công, phối hợp trong quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Vụ trưởng các Vụ: Khoa học và Công nghệ; Pháp chế; Giám đốc Sở Công Thương các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lãnh đạo Bộ;
- UBND các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Cục Kiểm soát thủ tục hành chính (Bộ Tư pháp);
- Cổng Thông tin điện tử (Bộ Công Thương);
- Lưu: VT, KHCN, PC.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG



Đỗ Thắng Hải



**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH THUỘC PHẠM VI
CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA BỘ CÔNG THƯƠNG**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 6410 /QĐ-BCT, ngày 21 tháng 7 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương)

**PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA BỘ CÔNG THƯƠNG**

STT	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện	Căn cứ pháp lý
I. Thủ tục hành chính cấp Trung ương:				
1	Kiểm tra và cấp Giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm cho tổ chức và cá nhân thuộc thẩm quyền cấp của Bộ Công Thương	An toàn thực phẩm	Các đơn vị được Bộ Công Thương chỉ định.	<p>- Thông tư liên tịch số 13/2014/TTLT-BYT-BNNPTNT-BCT ngày 9 tháng 4 năm 2014 của Bộ Y tế, Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Bộ Công Thương hướng dẫn việc phân công, phối hợp trong quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm;</p> <p>- Thông tư số 29/2012/TT-BCT ngày 05/10/2012 của Bộ Công Thương Quy định cấp, thu hồi Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Công Thương.</p>
II. Thủ tục hành chính cấp địa phương:				
2	Kiểm tra và cấp Giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm cho tổ chức và cá nhân đóng trên địa bàn thuộc thẩm quyền cấp của Sở Công Thương	An toàn thực phẩm	Sở Công Thương các tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương.	<p>Thông tư liên tịch số 13/2014/TTLT-BYT-BNNPTNT-BCT ngày 9 tháng 4 năm 2014 của Bộ Y tế, Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Bộ Công Thương hướng dẫn việc phân công, phối hợp trong quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm;</p> <p>- Thông tư số 29/2012/TT-BCT ngày 05/10/2012 của Bộ Công Thương Quy định cấp, thu hồi Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Công Thương.</p>

PHẦN II. NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA TỪNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA BỘ CÔNG THƯƠNG

I. Kiểm tra và cấp Giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm cho tổ chức và cá nhân thuộc thẩm quyền cấp của Bộ Công Thương (Thủ tục hành chính cấp Trung ương)

1. Trình tự thực hiện:

- **Bước 1:** Tổ chức/cá nhân đề nghị cấp Giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm gửi 01 bộ hồ sơ về các đơn vị do Bộ Công Thương chỉ định.

- **Bước 2:** Trong vòng 10 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đề nghị hợp lệ, cơ quan có thẩm quyền lập kế hoạch để xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm và gửi thông báo thời gian, địa điểm tiến hành xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm cho tổ chức/cá nhân.

- **Bước 3:** Sau 03 ngày làm việc kể từ ngày tổ chức kiểm tra, đánh giá kiến thức về an toàn thực phẩm bằng bộ câu hỏi, cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm cho tổ chức/cá nhân đạt yêu cầu (đã trả lời đúng trên 80% câu hỏi ở mỗi phần câu hỏi kiến thức chung và câu hỏi kiến thức chuyên ngành trong bài kiểm tra kiến thức về an toàn thực phẩm).

2. Cách thức thực hiện: Gửi qua đường bưu điện hoặc nộp trực tiếp tại các đơn vị được Bộ Công Thương chỉ định (theo quy định tại Điều 9 của Thông tư liên tịch số 13/2014/TTLT-BYT-BNNPTNT-BCT)

3. Hồ sơ đề nghị kiểm tra, xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm:

- Hồ sơ gồm:

a) Đơn đề nghị kiểm tra, xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm (theo Mẫu số 01a tại Phụ lục 4 Thông tư liên tịch số 13/2014/TTLT-BYT-BNNPTNT-BCT);

b) Bản sao Giấy Chứng minh thư nhân dân;

c) Giấy tờ chứng minh đã nộp lệ phí theo quy định của pháp luật về phí và lệ phí;

d) Danh sách đề nghị kiểm tra, xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm (theo Mẫu số 01b tại Phụ lục 4 Thông tư liên tịch số 13/2014/TTLT-BYT-BNNPTNT-BCT);

e) Bản sao (có xác nhận, đóng dấu của tổ chức xin cấp Giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm): Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy Chứng nhận đầu tư hoặc Giấy chứng nhận hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hợp tác xã.

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

* **Ghi chú:** (Mục d và e áp dụng cho các tập thể, không áp dụng cho cá nhân)

4. Thời hạn giải quyết:

- Tiếp nhận, thông báo hồ sơ hợp lệ và thời gian kiểm tra kiến thức: 10 ngày làm việc (kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ và hợp lệ);

- Cấp Giấy xác nhận kiến thức an toàn thực phẩm: 03 ngày làm việc (kể từ ngày tổ chức kiểm tra kiến thức đối với những người đã đạt trên 80% số câu trả lời đúng)

5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân trực tiếp sản xuất, kinh doanh thực phẩm.

6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Các đơn vị được Bộ Công Thương chỉ định (theo quy định tại Điều 9 của Thông tư liên tịch số 13/2014/TTLT-BYT-BNNPTNT-BCT)

7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

Giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm

- **Phụ lục 1 (Mẫu 02a và mẫu 02b):** Áp dụng cho các tập thể;

- **Phụ lục 1 (Mẫu 02c):** Áp dụng cho cá nhân

8. Lệ phí: 30.000 đồng (Ba mươi nghìn đồng chẵn) 01 người (theo quy định tại Thông tư 149/2013/TT-BTC ngày 29/10/2013 của Bộ Tài chính)

9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- **Phụ lục 1 (Mẫu 01a):** Đơn đề nghị kiểm tra, xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm

- **Phụ lục 1 (Mẫu 01b):** Danh sách các tập thể / cá nhân đăng ký kiểm tra, xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm

10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

- Giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm chỉ cấp cho những người đã trả lời đúng từ 80% tổng số câu hỏi (gồm các câu hỏi kiến thức chung và câu hỏi kiến thức chuyên ngành) trở lên.

- Nội dung kiến thức về an toàn thực phẩm bao gồm kiến thức chung và kiến thức chuyên ngành về an toàn thực phẩm, trong đó:

- Kiến thức chung về an toàn thực phẩm gồm: Các quy định pháp luật về an toàn thực phẩm; các mối nguy an toàn thực phẩm; điều kiện an toàn thực phẩm; phương pháp bảo đảm an toàn thực phẩm; thực hành tốt an toàn thực phẩm.

- Kiến thức chuyên ngành về an toàn thực phẩm gồm: Các quy định pháp luật về an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Công Thương.

11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật an toàn thực phẩm số 55/2010/QH12 ngày 17/6/2010;

- Thông tư liên tịch số 13/2014/TTLT-BYT-BNNPTNT-BCT ngày 09 tháng 4 năm 2014 của Bộ Công Thương, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Công Thương hướng dẫn việc phân công, phối hợp trong quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm;

- Thông tư 149/2013/TT-BTC ngày 29/10/2013 của Bộ Tài chính quy định mức thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí quản lý an toàn thực phẩm.

- Thông tư số 29/2012/TT-BCT ngày 05/10/2012 của Bộ Công Thương Quy định cấp, thu hồi Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Công Thương.

II. Kiểm tra và cấp Giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm cho tổ chức và cá nhân thuộc thẩm quyền cấp của Sở Công Thương các tỉnh (Thủ tục hành chính cấp địa phương)

1. Trình tự thực hiện:

- **Bước 1:** Tổ chức/cá nhân đề nghị cấp Giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm gửi 01 bộ hồ sơ về Sở Công Thương các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

- **Bước 2:** Trong vòng 10 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đề nghị hợp lệ, Sở Công Thương lập kế hoạch để xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm và gửi thông báo thời gian, địa điểm tiến hành xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm cho tổ chức/cá nhân.

- **Bước 3:** Sau 03 ngày làm việc kể từ ngày tổ chức kiểm tra, đánh giá kiến thức về an toàn thực phẩm bằng bộ câu hỏi, cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm cho tổ chức/cá nhân đạt yêu cầu (đã trả lời đúng trên 80% câu hỏi ở mỗi phần câu hỏi kiến thức chung và câu hỏi kiến thức chuyên ngành trong bài kiểm tra kiến thức về an toàn thực phẩm).

2. Cách thức thực hiện: Gửi qua đường bưu điện hoặc nộp trực tiếp tại Sở Công Thương (theo quy định tại Điều 9 của Thông tư liên tịch số 13/2014/TTLT-BYT-BNNPTNT-BCT).

3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

Hồ sơ gồm:

a) Đơn đề nghị kiểm tra, xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm (theo Mẫu số 01a tại Phụ lục 4 Thông tư liên tịch số 13/2014/TTLT-BYT-BNNPTNT-BCT);

b) Bản sao Giấy Chứng minh thư nhân dân;

c) Giấy tờ chứng minh đã nộp lệ phí theo quy định của pháp luật về phí và lệ phí;

d) Danh sách đề nghị kiểm tra để xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm (theo Mẫu số 01b tại Phụ lục 4 Thông tư liên tịch số 13/2014/TTLT-BYT-BNNPTNT-BCT);

e) Bản sao (có xác nhận và đóng dấu của tổ chức xin cấp Giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm): Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy Chứng nhận đầu tư hoặc Giấy chứng nhận hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hợp tác xã.

Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

** Ghi chú: (Mục d và e áp dụng cho các tập thể, không áp dụng cho cá nhân)*

4. Thời hạn giải quyết:

- Tiếp nhận, thông báo hồ sơ hợp lệ và thời gian kiểm tra kiến thức: 10 ngày làm việc (kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ và hợp lệ);

- Cấp Giấy xác nhận kiến thức an toàn thực phẩm: 03 ngày làm việc (kể từ ngày tổ chức kiểm tra kiến thức đối với những người đã đạt trên 80% số câu trả lời đúng)

5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân trực tiếp sản xuất, kinh doanh thực phẩm

6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Công Thương các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (theo quy định tại Điều 9 của Thông tư liên tịch số 13/2014/TTLT-BYT-BNNPTNT-BCT)

7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

Giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm

- **Phụ lục 1 (Mẫu 02a và 02b):** Áp dụng cho các tập thể;

- **Phụ lục 1 (Mẫu 02c):** Áp dụng cho cá nhân.

8. Lệ phí: 30.000 đồng (Ba mươi nghìn đồng chẵn)/01 người (theo quy định tại Thông tư 149/2013/TT-BTC ngày 29/10/2013)

9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- **Phụ lục 1 (Mẫu 01a):** Đơn đề nghị kiểm tra, xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm

- **Phụ lục 1 (Mẫu 01b):** Danh sách đề nghị kiểm tra xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm

10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

- Giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm chỉ cấp cho những người đã trả lời đúng từ 80% tổng số câu hỏi (gồm các câu hỏi kiến thức chung và câu hỏi kiến thức chuyên ngành) trở lên.

- Nội dung kiến thức về an toàn thực phẩm bao gồm kiến thức chung và kiến thức chuyên ngành về an toàn thực phẩm, trong đó:

- Kiến thức chung về an toàn thực phẩm gồm: Các quy định pháp luật về an toàn thực phẩm; các mối nguy an toàn thực phẩm; điều kiện an toàn thực phẩm; phương pháp bảo đảm an toàn thực phẩm; thực hành tốt an toàn thực phẩm.

- Kiến thức chuyên ngành về an toàn thực phẩm gồm: Các quy định pháp luật về an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Công Thương.

11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật an toàn thực phẩm số 55/2010/QH12 ngày 17/6/2010;

- Thông tư liên tịch số 13/2014/TTLT-BYT-BNNPTNT-BCT ngày 09 tháng 4 năm 2014 của Bộ Công Thương, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Công Thương hướng dẫn việc phân công, phối hợp trong quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm;

- Thông tư 149/2013/TT-BTC ngày 29/10/2013 của Bộ Tài chính quy định mức thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí quản lý an toàn thực phẩm.

- Thông tư số 29/2012/TT-BCT ngày 05/10/2012 của Bộ Công Thương Quy định cấp, thu hồi Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Công Thương.

MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ, GIẤY XÁC NHẬN VÀ DANH SÁCH

(Ban hành kèm theo Thông tư liên tịch số 13/2014/TTLT-BYT-BNNPTNT-BCT ngày 9 tháng 4 năm 2014 của Bộ Công Thương, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Công Thương)

Mẫu số 01a - Đơn đề nghị kiểm tra, xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm

Mẫu số 01b - Danh sách đề nghị kiểm tra, xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm

Mẫu số 02a - Mẫu Giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm (Áp dụng cho các tập thể)

Mẫu số 02b - Danh sách được xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm

Mẫu số 02c- Mẫu Giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm (Áp dụng cho cá nhân)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ
Xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm

Kính gửi: (cơ quan có thẩm quyền xác nhận kiến thức về ATTP) (1)

Tên tổ chức/doanh nghiệp/cá nhân

Giấy CNĐKDN/VPĐD (hoặc số CMTND đối với cá nhân) số.....

cấp ngày.....tháng.....năm....., nơi cấp.....

Địa chỉ:....., Số điện thoại.....

Số Fax.....E-mail.....

Sau khi nghiên cứu tài liệu quy định kiến thức về an toàn thực phẩm do Bộ Công Thương ban hành, chúng tôi /Tôi đã hiểu rõ các quy định và nội dung của tài liệu. Nay đề nghị quý cơ quan tổ chức đánh giá, xác nhận kiến thức cho chúng tôi/Tôi theo nội dung của tài liệu của Bộ Công Thương ban hành.

(Danh sách (2) gửi kèm theo - **Mẫu số 01b**).

....., ngày.....tháng.....năm.....

Đại diện Tổ chức/Cá nhân
(Ký ghi rõ họ, tên và đóng dấu) (3)

*** Ghi chú:**

- (1): Ghi tên cơ quan có thẩm quyền kiểm tra, xác nhận kiến thức ATTP (do Bộ Công Thương chỉ định/ Sở Công Thương)
- (2): Áp dụng cho các tập thể, không áp dụng cho cá nhân.
- (3): Cá nhân chỉ ký và ghi rõ họ, tên

Mẫu Giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm
(Ban hành kèm theo Thông tư liên tịch số 13/2014/TTLT-BYT-BNNPTNT-BCT ngày 9 tháng 4 năm 2014 của Bộ Y tế, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Công Thương)

TÊN CƠ QUAN XÁC NHẬN **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
XÁC NHẬN **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

GIẤY XÁC NHẬN
KIẾN THỨC VỀ AN TOÀN THỰC PHẨM

Số:.... /20... /XNKT - ký hiệu viết tắt của cơ quan xác nhận

Căn cứ Thông tư liên tịch số 13/2014/TTLT-BYT-BNNPTNT-BCT ngày 09 tháng 4 năm 2014 của Bộ Y tế, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Công Thương và nội dung, tài liệu kiến thức về an toàn thực phẩm của Bộ Công Thương.

.....(tên cơ quan xác nhận) xác nhận các Ông/bà thuộc tổ chức:

Tên tổ chức:

Địa chỉ:

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/ Giấy chứng nhận hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện/CMTND số

cấp ngày.../.../..... nơi cấp:

Điện thoại:Fax:.....

(có tên trong danh sách kèm theo Giấy này) có kiến thức cơ bản về an toàn thực phẩm theo quy định hiện hành.

Giấy này có giá trị hết ngày..... tháng năm

....., ngày.....tháng.....năm.....

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN XÁC NHẬN
Ký, ghi rõ họ, tên và đóng dấu)

* Ghi chú: Mẫu số 02a và 02b, áp dụng cho các tập thể

Mẫu Giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm
(Ban hành kèm theo Thông tư liên tịch số 13/2014/TTLT-BYT-BNNPTNT-BCT ngày 9 tháng 4 năm 2014 của Bộ Y tế, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Công Thương)

TÊN CƠ QUAN XÁC NHẬN **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY XÁC NHẬN
KIẾN THỨC VỀ AN TOÀN THỰC PHẨM

Số: /20... /XNK - ký hiệu viết tắt của cơ quan xác nhận

Căn cứ Thông tư liên tịch số 13/2014/TTLT-BYT-BNNPTNT-BCT ngày 09 tháng 4 năm 2014 của Bộ Y tế, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Công Thương và nội dung, tài liệu kiến thức về an toàn thực phẩm của Bộ Công Thương.

.....(tên cơ quan xác nhận) xác nhận:

Ông/ bà:

Địa chỉ:

Giấy CMTND số, cấp ngày...../...../.....,

nơi cấp:

Điện thoại:Fax:.....

Có kiến thức cơ bản về an toàn thực phẩm theo quy định hiện hành.

Giấy này có giá trị hết ngày..... tháng năm

....., ngày.....tháng.....năm.....

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN XÁC NHẬN

(Ký, ghi rõ họ, tên và đóng dấu)

* Ghi chú: Mẫu số 02c áp dụng cho cá nhân





